

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

SỐ 02-QĐ/VPĐU

Xuân Hưng, ngày 25 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2025

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP, ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 1539/2017/TT-BTC, ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính quy định chi tiết về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước đối với các cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam;

Căn cứ Quy định số 3869-QĐ/VPTW, ngày 21/6/2019 của Văn phòng Trung ương Đảng về công khai dự toán và quyết toán ngân sách nhà nước và tình hình quản lý, sử dụng vốn, tài sản, các quỹ tại các cơ quan, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam:

Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 08/8/2025 của Hội đồng nhân dân xã Xuân Hưng về việc quyết định phân bổ dự toán ngân sách địa phương năm 2025 xã Xuân Hưng;

Căn cứ Quyết định số 1055/QĐ-UBND ngày 11/8/2025 của UBND xã Xuân Hưng về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2025 của Văn phòng Đảng ủy xã Xuân Hưng (theo biểu đính kèm).

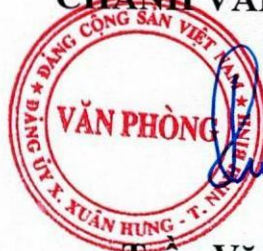
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng Đảng ủy xã Xuân Hưng, các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy xã và các đơn vị liên quan thực hiện Quyết định này.

Nơi nhân:

- Thường trực HĐND xã,
- Ủy ban nhân dân xã,
- Ủy ban MTTQVN và các tổ chức CT - XH,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy,
- Phòng Kinh tế,
- Lưu VPĐU.

CHÁNH VĂN PHÒNG



Trần Văn Điệp

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 02-QĐ/VPĐU, ngày 25 tháng 8 năm 2025)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN ĐƯỢC GIAO
I	Tổng số thu tại đơn vị	3.818,000
1	Thu đảng phí được cân đối chi hoạt động	
2	Thu từ hoạt động sự nghiệp	
3	Thu khác	
4	Kinh phí ngân sách NN cấp theo dự toán	3.818,000
4.1	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ - nguồn 12 (QLNN)	3.613,606
4.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ - nguồn 18 (KP tiền thưởng)	204,394
5	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	
5.1		
5.2		
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	3.818,000
1	Chi quản lý hành chính	3.818,000
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	3.818,000
2	Nghiên cứu khoa học	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
		
11	Chi Chương trình mục tiêu	
11.1	Chi Chương trình mục tiêu quốc gia	
	(Chi tiết theo từng Chương trình mục tiêu Quốc gia)	
11.2		

KẾ TOÁN TRƯỞNG

(Ký, ghi rõ họ tên)


Bùi Thị Ngà

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Chữ ký, dấu)




CHÁNH VĂN PHÒNG
Trần Văn Điệp